

Số: 2117 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tại Văn bản số 570/SVHTTDL-DL ngày 13/6/2018, của Sở Tài chính tại Văn bản số 2608/STC-HCSN ngày 05/7/2018 và của Sở Tư pháp tại Văn bản số 410/STP-XDVB ngày 05/7/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh;
- Các Phó VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, KT.

Wong

187

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh

QUY ĐỊNH

Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng, nguyên tắc áp dụng

Thực hiện theo quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Điều 2. Điều kiện chung, thời điểm, cơ chế hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Thời điểm áp dụng: Theo quy định cụ thể cho từng chính sách tại Chương II Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Một số thuật ngữ, cụm từ sử dụng trong Quy định này được hiểu như sau:

1. Hoạt động du lịch là hoạt động của khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch, cộng đồng dân cư và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến du lịch.

2. Sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ cần thiết theo quy định của pháp luật để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch trong chuyến đi du lịch.

3. Dịch vụ du lịch là việc cung cấp các dịch vụ về lữ hành, vận chuyển, lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, thông tin, hướng dẫn và những dịch vụ khác nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch theo quy định của pháp luật.

4. Xúc tiến du lịch là hoạt động tuyên truyền, quảng bá, vận động nhằm tìm kiếm, thúc đẩy cơ hội phát triển du lịch.

5. Homestay là loại hình kinh doanh cơ sở lưu trú tại gia đình mà khách du lịch cùng tham gia ăn ở, sinh hoạt với người dân địa phương. Các dịch vụ trong homestay tạo được không gian gần gũi, thoải mái, thân thiện và đảm bảo vệ sinh.... đáp ứng yêu cầu khách du lịch.

6. Môi trường du lịch là môi trường tự nhiên và môi trường xã hội nhân văn nơi diễn ra các hoạt động du lịch.

7. Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch dựa vào cộng đồng nhằm mang đến cho du khách những trải nghiệm chân thực về cảnh quan, môi trường, văn hoá và cuộc sống thường ngày của các cộng đồng địa phương với sự tham gia quản lý, tổ chức của cộng đồng, mang lại lợi ích cho cộng đồng và đảm bảo phát triển du lịch bền vững.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Đối với chính sách hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật ngoài hàng rào dự án

1. Điều kiện, mức hỗ trợ và thời điểm áp dụng

a) Điều kiện áp dụng

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Các dự án đầu tư hình thành các khu du lịch phức hợp, các dự án du lịch có quy mô lớn như: Các khu nghỉ dưỡng, khu thể thao vui chơi giải trí cao cấp; khách sạn 4 - 5 sao... tại các khu, điểm du lịch nằm trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Hà Tĩnh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 hoặc tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo; có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nhưng chưa được giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án gồm: Giao thông (trục chính vào dự án), cấp điện, cấp thoát nước; có tổng vốn đầu tư (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng) từ 100 tỷ đồng trở lên.

b) Mức hỗ trợ

Do UBND tỉnh đề xuất Thường trực HĐND tỉnh đối với từng dự án cụ thể, tùy thuộc vào vị trí, quy mô, loại hình dự án.

c) Thời điểm áp dụng

Áp dụng đối với các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch đáp ứng các điều kiện tại Điểm a nêu trên và có giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cấp kể từ ngày 01/01/2018.

2. Quy trình thực hiện

a) Tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn thực hiện hoàn thành các nội dung thuộc chính sách hỗ trợ (đồng bộ với các nội dung, tiến độ các hạng mục dự án chính); lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

b) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định điều kiện và mức hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh.

c) UBND tỉnh xem xét, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Bản sao có chứng thực Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (hoặc văn bản quy định tương đương) của cơ quan có thẩm quyền kèm theo Hồ sơ dự án đầu tư chính.

c) Bản sao có chứng thực Quyết định phê duyệt dự án, Quyết định phê duyệt bản vẽ thi công và tổng dự toán; bản sao Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán được thẩm định, phê duyệt theo quy định của hạng mục/công trình đề nghị hỗ trợ của Chủ đầu tư.

d) Bản sao có chứng thực Quy hoạch chi tiết hoặc quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (nếu có); kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn các công trình lân cận...).

e) Bản sao có chứng thực Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư của cơ quan có thẩm quyền, chứng từ chi trả bồi thường... hoặc hồ sơ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (*đối với hồ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng*).

f) Bản sao có chứng thực Quyết định giao đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất của Dự án chính.

g) Bản sao có chứng thực Giấy phép xây dựng (trừ những trường hợp được miễn cấp giấy phép xây dựng theo quy định).

h) Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng hạng mục/công trình (theo quy định của pháp luật) đề nghị hỗ trợ của Chủ đầu tư.

i) Bản sao Hồ sơ quyết toán và bản vẽ hoàn công của hạng mục/công trình đề nghị hỗ trợ (nếu có).

Điều 5. Đối với chính sách hỗ trợ xây dựng nhà hàng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch

1. Điều kiện, mức hỗ trợ và thời điểm áp dụng

a) Điều kiện áp dụng, mức hỗ trợ

- Thực hiện theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Nhà hàng có đăng ký kinh doanh cơ sở ăn uống độc lập và đạt chuẩn theo quy định.

b) Thời điểm áp dụng

Áp dụng đối với các nhà hàng đáp ứng tất cả các điều kiện tại Điểm a nêu trên được cơ quan có thẩm quyền cấp Quyết định công nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch từ ngày 01/01/2018.

2. Quy trình thực hiện

a) Tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn thực hiện hoàn thành các nội dung thuộc chính sách hỗ trợ; lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

b) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND cấp huyện (địa điểm xây dựng nhà hàng) và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định chính xác đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh cá thể) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với hợp tác xã).

c) Bản sao có chứng thực Giấy phép xây dựng (đối với nhà hàng được xây dựng từ năm 2018 thuộc trường hợp phải cấp giấy phép xây dựng) hoặc các căn cứ pháp lý có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác định diện tích sàn xây dựng của nhà hàng (đối với nhà hàng được xây dựng từ năm 2018 thuộc trường hợp được miễn giấy phép xây dựng hoặc nhà hàng xây dựng trước năm 2018 mà không có Giấy phép xây dựng).

d) Bản sao có chứng thực Quy hoạch chi tiết hoặc quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

e) Bản sao Thiết kế - dự toán, biên bản nghiệm thu hoàn thành, hồ sơ quyết toán công trình và hóa đơn tài chính (nếu có).

f) Bản sao có chứng thực Quyết định của cơ quan có thẩm quyền công nhận cơ sở đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

Điều 6. Đối với chính sách hỗ trợ lãi suất

1. Điều kiện và thời điểm áp dụng

a) Điều kiện áp dụng, mức hỗ trợ

- Thực hiện theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Các khoản vay quá hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng, được gia hạn nợ và thời gian vay thực tế vượt quá thời gian được hỗ trợ lãi suất theo quy định thì không được tính hỗ trợ lãi suất đối với số tiền và khoảng thời gian quá hạn trả nợ, gia hạn và quá thời gian được hỗ trợ.

- Không được hỗ trợ lãi suất cho các khoản vay không thuộc đối tượng quy định và các khoản vay đảo nợ.

- Một khoản vay của khách hàng thuộc phạm vi thụ hưởng của nhiều chính sách hỗ trợ lãi suất tiền vay thì khách hàng chỉ được lựa chọn để hưởng một chính sách hỗ trợ lãi suất.

b) Thời điểm áp dụng

- Áp dụng đối với các khoản vay mới ngắn hạn, trung hạn và dài hạn tại các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh cho các hạng mục đầu tư đáp ứng tất cả các điều kiện tại Điểm a nêu trên từ ngày 01/01/2018.

2. Quy trình thực hiện

a) Khi vay vốn lần đầu, khách hàng vay thực hiện các hồ sơ vay vốn theo quy định về thủ tục vay vốn của tổ chức tín dụng cho vay. Hồ sơ vay vốn phải ghi rõ

mục đích vay, sử dụng vào công trình hay dự án cụ thể và khi được vay vốn, Chủ đầu tư gửi bản sao hồ sơ được vay vốn cho Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch kèm theo báo cáo đã vay vốn để Sở theo dõi, tổng hợp.

b) Khi thu lãi tiền vay, các tổ chức tín dụng thu toàn bộ lãi vay từ khách hàng vay theo Hợp đồng vay vốn.

c) Định kỳ 06 tháng, khách hàng vay lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

d) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Hà Tĩnh và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính đề trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

e) Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp), Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh cá thể), Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với hợp tác xã).

c) Bản sao có chứng thực Quyết định cấp biển hiệu xe vận tải, tàu thuyền chở khách du lịch (đối với mua sắm tài sản ô tô, tàu thuyền vận chuyển khách du lịch).

d) Bản sao có chứng thực Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và bản sao đề án, dự án, phương án kinh doanh du lịch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với dự án đầu tư xây dựng).

e) Bản gốc Bảng kê dư nợ vay và số tiền lãi suất đã nộp phát sinh từ ngày vay đến thời điểm hỗ trợ có xác nhận của Tổ chức tín dụng cho vay trên địa bàn Hà Tĩnh (xác nhận khách hàng vay vốn và sử dụng vốn đúng mục đích).

f) Bản sao có chứng thực hoặc có xác nhận của tổ chức tín dụng hợp đồng tín dụng vay vốn với ngân hàng.

Điều 7. Đối với chính sách hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch

1. Điều kiện, mức hỗ trợ và thời điểm áp dụng

a) Điều kiện áp dụng, mức hỗ trợ

- Thực hiện theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Nhà vệ sinh công cộng xây dựng phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đạt chuẩn phục vụ khách du lịch phải đáp ứng các tiêu chí được quy định theo Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 08/5/2012 của Tổng cục Du lịch và có Biên bản thẩm định các tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch do Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, thẩm định.

b) Thời điểm áp dụng

Áp dụng hỗ trợ đối với các nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch đáp ứng tất cả các điều kiện tại Điểm a nêu trên được xây dựng mới từ ngày 01/01/2018.

2. Quy trình thực hiện

a) Tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn thực hiện hoàn thành các nội dung thuộc chính sách hỗ trợ; sau đó, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

b) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND cấp huyện (nơi có công trình) và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định chính xác đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Bản sao có chứng thực Giấy phép xây dựng.

c) Bản gốc Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình theo quy định.

d) Bản sao có chứng thực Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật; bản sao báo cáo kinh tế - kỹ thuật, hồ sơ quyết toán và các hóa đơn tài chính liên quan nếu có.

e) Bản sao Biên bản thẩm định các tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch do Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch phối hợp với các ngành, địa phương liên quan kiểm tra, thẩm định.

Điều 8. Đối với chính sách hỗ trợ phát triển mô hình nhà lưu trú tại gia (homestay)

1. Điều kiện, mức hỗ trợ và thời điểm áp dụng

a) Điều kiện áp dụng, mức hỗ trợ

- Thực hiện theo quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản 5 Điều 6 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Các hạng mục được hỗ trợ bao gồm: Công trình vệ sinh đạt chuẩn, chần, ga, gối, đệm, ti vi, bàn, ghế, tủ, giường, thiết bị điều hòa, nóng lạnh và các cơ sở vật chất, trang thiết bị khác phục vụ hoạt động trải nghiệm của khách du lịch đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

b) Thời điểm áp dụng

Áp dụng hỗ trợ đối với các cơ sở lưu trú tại gia đáp ứng tất cả các điều kiện tại Điểm a nêu trên được nâng cấp hoặc mua sắm và đưa vào hoạt động từ ngày 01/01/2018.

2. Quy trình thực hiện

a) Tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn thực hiện hoàn thành các nội dung được hỗ trợ; sau đó, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi UBND cấp huyện nơi có thực hiện mô hình lưu trú tại

gia. UBND huyện tổng hợp lập tờ trình kèm hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

b) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND cấp huyện có cơ sở lưu trú tại gia và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định chính xác đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đối tượng qua UBND cấp huyện nói trên.

d) UBND cấp huyện thực hiện việc chi trả cho các đối tượng theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (*đối với doanh nghiệp*), Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (*đối với hộ kinh danh cá thể*), Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (*đối với hợp tác xã*).

c) Bản sao có chứng thực các hồ sơ về xây dựng, mua sắm trang thiết bị và Văn bản xác nhận thực tế của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi kinh doanh.

d) Bản sao Biên bản thẩm định của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch đánh giá đảm bảo các tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch của loại hình nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay).

Điều 9. Đối với chính sách hỗ trợ mở văn phòng đại diện

1. Điều kiện, mức hỗ trợ và thời điểm áp dụng

a) Điều kiện áp dụng, mức hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 6 Điều 6 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

b) Thời điểm áp dụng

Áp dụng đối với các văn phòng đại diện hoặc chi nhánh đáp ứng tất cả các điều kiện tại Điểm a nêu trên và đưa vào hoạt động từ ngày 01/01/2018.

2. Quy trình thực hiện

a) Tổ chức, cá nhân tự bỏ vốn thực hiện hoàn thành các nội dung mở văn phòng đại diện/chi nhánh; sau đó, lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

b) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, UBND cấp huyện nơi mở văn phòng đại diện/chi nhánh và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định chính xác đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

b) Bản sao có chứng thực Giấy phép kinh doanh lữ hành.

c) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện/chi nhánh do cơ quan có thẩm quyền địa phương nơi đặt văn phòng đại diện cấp.

d) Bản sao có chứng thực Hồ sơ, chứng từ chứng minh lượng khách tối thiểu đưa về lưu trú tại Hà Tĩnh/năm (*hợp đồng hoặc chứng từ cung cấp dịch vụ, sổ tiếp nhận lưu trú thông báo với cơ quan an ninh phù hợp với thời gian thực hiện cung cấp dịch vụ trong hợp đồng*).

e) Bản sao có chứng thực các hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán chi phí liên quan đến việc mở văn phòng đại diện/chi nhánh bao gồm: Hợp đồng thuê văn phòng, chi phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của văn phòng... (nếu có).

Điều 10. Đối với chính sách hỗ trợ xúc tiến quảng bá du lịch

1. Điều kiện, đối tượng thực hiện và thời điểm áp dụng

a) Điều kiện áp dụng

- Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Các nội dung xúc tiến, quảng bá du lịch phải nằm trong kế hoạch, chương trình xúc tiến quảng bá du lịch hàng năm của ngành Du lịch Hà Tĩnh hoặc của Tổng cục Du lịch và các Bộ, ngành Trung ương.

b) Đối tượng thực hiện

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Trung tâm Quảng bá, Xúc tiến Văn hóa - Du lịch Hà Tĩnh, Hiệp hội Du lịch Hà Tĩnh, Doanh nghiệp du lịch, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin và Truyền Thông, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

c) Thời điểm áp dụng

Áp dụng đối với các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch đáp ứng tất cả các điều kiện tại Điểm a và Điểm b nêu trên được thực hiện từ ngày 01/01/2018.

2. Quy trình thực hiện

a) Các tổ chức thực hiện hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (hoặc gửi Sở Tài chính đối với đối tượng là Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch).

b) Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định chính xác đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng tổ chức; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ để thực hiện theo quy định.

3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy định này.

b) Kế hoạch thực hiện/Chương trình chi tiết/Kịch bản/Đề cương, dự thảo/Hồ sơ/Thiết kế... (*tùy theo từng hạng mục đề nghị hỗ trợ*).

c) Dự toán kinh phí.

Điều 11. Đối với chính sách hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

1. Đối với việc hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở thực hành nghề du lịch đạt chuẩn 4 sao theo quy định

a) Điều kiện áp dụng

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

b) Quy trình thực hiện

- Sau khi có thiết kế, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định chính xác điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng hạng mục; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục I, kèm theo Quy định này;

- Bản sao có chứng thực Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định phê duyệt dự án; Quyết định thiết kế kỹ thuật, dự toán... được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đạt tiêu chuẩn khách sạn 4 sao theo quy định trong Bộ Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4391:2015 Khách sạn - Xếp hạng;

2. Đối với chính sách hỗ trợ kinh phí tập huấn và tổ chức các hội thi cấp tỉnh

a) Điều kiện, mức hỗ trợ, đối tượng thực hiện và thời điểm áp dụng

- Điều kiện áp dụng, mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Đối tượng thực hiện: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Trung tâm Quảng bá và Xúc tiến Văn hóa - Du lịch, Hiệp hội Du lịch Hà Tĩnh, các cơ sở đào tạo trong tỉnh có chuyên ngành du lịch.

- Các nội dung tập huấn và tổ chức các hội thi cấp tỉnh phải nằm trong kế hoạch hàng năm của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch được duyệt.

- Thời điểm áp dụng: Áp dụng đối với các hạng mục đáp ứng tất cả các điều kiện nêu trên được thực hiện từ ngày 01/01/2018.

b) Quy trình thực hiện

- Các đơn vị thực hiện nội dung hỗ trợ tập huấn và tổ chức các hội thi cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tổng hợp nhu cầu, xây dựng kế hoạch; lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (hoặc gửi Sở Tài chính đối với đối tượng là Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch).

- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định chính xác đối tượng, điều kiện và số tiền

hỗ trợ của từng hạng mục; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đơn vị theo kế hoạch được duyệt và thanh quyết toán theo quy định.

c) Hồ sơ hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy định này.

- Kế hoạch tổ chức.

- Chương trình, nội dung chi tiết.

- Dự toán kinh phí.

3. Đối với chính sách hỗ trợ học phí

a) Điều kiện, mức hỗ trợ và thời điểm áp dụng

- Điều kiện, mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

- Thời điểm áp dụng: Áp dụng một lần đối với các chứng chỉ hoặc bằng nghề được cấp bởi các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/01/2018.

b) Quy trình thực hiện

- Các đối tượng có Chứng chỉ sơ cấp nghề hoặc Bằng tốt nghiệp trung cấp nghề trở lên được cấp bởi các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh; được nhận vào làm việc và có cam kết làm việc tối thiểu 05 năm tại các cơ sở hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định chính xác đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ của từng đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí chi trả học phí cho các đối tượng qua Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thực hiện việc chi trả cho các đối tượng theo quy định.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy định này.

- Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ.

- Bản gốc Văn bản xác nhận của cơ sở đào tạo về số học phí đã nộp.

- Bản sao có chứng thực Hợp đồng lao động ký kết với cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Bản gốc Bản cam kết làm việc trên 05 năm tại cơ sở kinh doanh du lịch trong tỉnh.

4. Đối với chính sách hỗ trợ tham gia các hội thi du lịch trong khu vực, quốc gia và quốc tế

a) Điều kiện, đối tượng áp dụng, mức hỗ trợ và thời điểm áp dụng

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

b) Quy trình thực hiện

- Khi được cấp có thẩm quyền cử tham gia các hội thi về du lịch; tổ chức, đơn vị tham gia hội thi lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

- Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, xác định chính xác đối tượng, điều kiện và số tiền hỗ trợ của đối tượng; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính làm thủ tục cấp kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Tờ trình đề nghị hỗ trợ kinh phí theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Quy định này.

- Bản gốc Công văn/Giấy mời tham gia Hội thi của đơn vị, cơ quan, tổ chức.

- Bản gốc Văn bản cử tham dự Hội thi của cơ quan có thẩm quyền. Đối với cá nhân phải có xác nhận của đơn vị, doanh nghiệp nơi công tác hoặc các tổ chức nghề nghiệp về du lịch.

- Dự toán kinh phí tham dự.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

a) Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách phát triển du lịch theo quy định tại Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh vào kế hoạch tài chính 05 năm (2021 - 2025), kế hoạch ngân sách nhà nước 03 năm (2018 - 2020) và kế hoạch hàng năm.

b) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn chính sách khuyến khích phát triển du lịch hàng năm.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền, về kết quả thực hiện Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh.

d) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật việc thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển du lịch theo Quy định này, theo quy định tại Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quy định.

e) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân (đối với một số thành phần hồ sơ, trường hợp, tổ chức, cá nhân nộp bản sao không có chứng thực: Phải kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và chịu trách nhiệm về tính chính xác

của bản sao so với bản chính); chủ trì phối hợp Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức thẩm định, kiểm tra, xác định chính xác đối tượng, điều kiện và mức hỗ trợ của từng đối tượng theo đúng quy định; đồng thời chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về kết quả thẩm định, kiểm tra của Sở; tổng hợp kết quả gửi Sở Tài chính.

f) Xây dựng Bộ tiêu chí và quyết định công nhận nhà hàng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch; Bộ tiêu chí công nhận các khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch trình UBND tỉnh quyết định công nhận khu, điểm du lịch cấp tỉnh; các Mẫu: Biên bản thẩm định các tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch; thẩm định đánh giá đảm bảo tiêu chuẩn nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay) và các biểu mẫu kèm theo tại Quy định này.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí và phân bổ nguồn kinh phí thường xuyên thực hiện chính sách.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, làm thủ tục cấp kinh phí, quyết toán việc thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển du lịch theo Quy định này và quy định của pháp luật.

c) Phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, các sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định, kiểm tra, xác định chính xác đối tượng, điều kiện và mức hỗ trợ của từng đối tượng theo đúng quy định. Sau khi có kết quả tổng hợp thẩm định của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, chủ trì tham mưu phương án trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh và các đơn vị liên quan kêu gọi thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư về lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và các sở, ngành liên quan hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, nhất là các tập đoàn lớn, nhà đầu tư chuyên nghiệp để được thụ hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và các quy định của pháp luật có liên quan; kiểm tra, thẩm định các nội dung liên quan.

4. Trung tâm Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và Xúc tiến đầu tư tỉnh: Chủ trì thực hiện công tác hỗ trợ doanh nghiệp và kêu gọi, thu hút đầu tư theo quy định.

5. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Hà Tĩnh

a) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn về quy trình, hồ sơ, thủ tục cho đối tượng vay được hỗ trợ lãi suất; trách nhiệm, chế độ kiểm tra, kiểm soát trong việc vay và cho vay; chế độ thông tin, báo cáo... theo đúng quy định.

b) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra thực hiện hỗ trợ lãi suất của các tổ chức tín dụng khi có yêu cầu.

c) Hàng quý tổng hợp đối tượng vay có đề nghị hỗ trợ lãi suất theo Quy định này gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

a) Có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định, tổng hợp hồ sơ đề nghị hỗ trợ thực hiện mô hình lưu trú tại gia (homestay); lập tờ trình kèm hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch. Thực hiện việc chi trả cho các đối tượng theo đúng quy định khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh. Thực hiện việc chi trả cho các đối tượng theo đúng quy định.

b) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc chỉ đạo các phòng, ban liên quan và UBND các xã, phường, thị trấn, các đơn vị được thụ hưởng chính sách tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển du lịch theo Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh trên địa bàn quản lý và theo quy định tại Quy định này.

7. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Đối với một số thành phần hồ sơ yêu cầu là bản sao có chứng thực nêu tại Quy định này: Trường hợp, tổ chức, cá nhân nộp bản sao không có chứng thực thì phải xuất trình kèm bản chính để cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu.

b) Các tổ chức, cá nhân được hưởng kinh phí chính sách hỗ trợ từ Ngân sách nhà nước phải sử dụng kinh phí được hỗ trợ đúng mục đích, có hiệu quả, quản lý, hạch toán kinh phí được hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

c) Trong trường hợp tổ chức cá nhân đang thụ hưởng chính sách mà có thay đổi về chủ sở hữu dưới mọi hình thức, phải có báo cáo cơ quan có thẩm quyền hoặc đơn vị chủ quản và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ 6 tháng và hàng năm các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch trước ngày 15 tháng cuối kỳ báo cáo để Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch và các cơ quan chức năng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh

CÁC BIỂU MẪU KÈM THEO

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Quy định kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày.... tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TÊN DOANH NGHIỆP/HỘ
KINH DOANH/TỔ
CHỨC/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ

(Đối với các chính sách khuyến khích đầu tư và chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở thực hành nghề du lịch)

Kính gửi: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh.

Tên Doanh nghiệp/Hộ kinh doanh/Tổ chức/...:

Loại hình đơn vị kinh doanh (Theo Luật Doanh nghiệp):

Ngành nghề kinh doanh:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....; Fax.....

Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận Đăng ký hộ kinh doanh/ Giấy chứng nhận Đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện/Quyết định chủ trương đầu tư.....do.....cấp ngày tháng năm.....

Tài khoản giao dịch số:.....: mở tại.....

I. Nội dung Dự án chính thực hiện đầu tư:

1. Tên Dự án:

2. Lĩnh vực đầu tư:

3. Địa điểm thực hiện Dự án:

4. Quy mô của dự án:

5. Tổng vốn đầu tư của Dự án, trong đó:

- Chi phí đầu tư các hạng mục chính của dự án:
- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng:
- Chi phí đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào:
- Chi phí khác (ghi rõ nội dung chi phí):

6. Diện tích đất dự kiến sử dụng:
7. Số lao động Dự án sử dụng bình quân trong năm:
8. Tiến độ thực hiện Dự án đến thời điểm hiện tại:

II. Kết quả thực hiện hạng mục/công trình đề nghị hỗ trợ

1. Quy mô của hạng mục/công trình:
2. Thời gian khởi công – hoàn thành đưa vào sử dụng:
3. Kết quả kiểm tra hoàn thành công trình/hạng mục đưa vào sử dụng của cơ quan chuyên môn;
4. Các hồ sơ liên quan đã thực hiện theo quy định: Đánh giá tác động môi trường, phòng cháy - chữa cháy, cấp phép xây dựng, GPMB....
5. Các nội dung khác.

III. Kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư (theo Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

1. Các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư:

TT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)	Thời gian hỗ trợ (năm)	Ghi chú
1				
2				
...				

IV. Doanh nghiệp/đơn vị cam kết:

1. Về tính chính xác của những thông tin;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh./.

Nơi nhận:	Chức danh người đại diện DN/ĐV (ký tên - đóng dấu)
------------------	---

Hồ sơ kèm theo:

PHỤ LỤC II.

(Ban hành kèm theo Quy định kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ

(Đối với các chính sách hỗ trợ các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, hội thi
và đào tạo phát triển nguồn nhân lực)

Kính gửi: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Tĩnh.

Tên tổ chức/cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại:.....Fax

I. Đăng ký thực hiện nội dung sau:

1. Tên nội dung:
2. Địa điểm thực hiện:
3. Thời gian thực hiện:
4. Mục tiêu và quy mô:
5. Tổng kinh phí thực hiện dự kiến:

II. Đề nghị hưởng hỗ trợ theo (Nghị quyết số 81/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh):

1. Các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư:

TT	Nội dung	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
1			
2			
...			

III. Đơn vị cam kết:

1. Về tính chính xác của những thông tin;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh./.

Nơi nhận:	Chức danh người đại diện DN/ĐV (ký tên - đóng dấu)
-----------	---

Hồ sơ kèm theo: